TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Thuận

2. Bà Trần Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh L - Sinh năm 1980
Địa chỉ: Xóm 2, thôn PT, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Tấn Đ - Sinh năm 1976
Địa chỉ: Xóm 2, thôn PT, xã TP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

Bà L có mặt tại phiên tòa, ông Đ vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày: Bà và ông Huỳnh Tấn Đ tự nguyện tìm hiểu, không ai mai mối, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký giấy kết hôn tại UBND xã BT, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 13/6/2002. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông Đ thường xuyên rượu chè, nghe lời bạn bè về đánh đập bà, bà không thể nào

chung sống với ông Đ được nên từ tháng 10/2021 bà về nhà cha mẹ ruột cũng ở xã Tây Phú sống cho đến nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Huỳnh Tấn Đ.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Thanh P (giới tính: Nam), sinh ngày 21/01/2003; Huỳnh Rạng Đ1 (giới tính: Nam), sinh ngày 09/12/2007; Huỳnh Thanh X (giới tính: Nữ), sinh ngày 08/12/2009, sức khỏe các cháu bình thường, hiện cháu P đã trưởng thành đang nhập ngũ bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Đ1, X hiện đang sống cùng với ông Đ, hai cháu đã trên 07 tuổi. Khi vợ chồng ly hôn hai cháu có nguyện vọng ở với ai quyền của hai cháu, nếu hai cháu ở với bà, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, còn nếu hai cháu ở với ông Đ thì bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai cháu Đ1 và X mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ vắng mặt không có lý do:*

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc bà L xin ly hôn, nhưng ông Huỳnh Tấn Đ đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của ông Đ về những nội dung bà L yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố dụng dân sự 2015. Bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L, cho bà L được ly hôn với ông ông Huỳnh Tấn Đ. Về con chung: Đối với con Huỳnh Thanh P đã trưởng thành, bà L không yêu cầu nên không xét. Giao cháu Huỳnh Rạng Đ1 (giới tính: Nam), sinh ngày 09/12/2007; Huỳnh Thanh X (giới tính: Nữ), sinh ngày 08/12/2009 cho ông Huỳnh Tấn Đ trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Đ1, X có nguyện vọng ở với ông Đ. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L cấp dưỡng nuôi cháu Đ1 và cháu X mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 2/2022. Án phí

hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trông luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì ông Huỳnh Tấn Đ có nơi cư trú tại Xóm 2, thôn PT, xã TP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Huỳnh Tấn Đ kết hôn vào ngày 13/6/2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã BT, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo trình bày của bà L: Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Đ ghen tuông, thường xuyên rượu chè, nghe lời bạn bè về đánh đập bà, bà không thể nào chung sống với ông Đ nên từ tháng 10/2021 bà về nhà cha mẹ bà ở đến nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Tấn Đ.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 06/01/2022 của Công an xã Tây Phú cung cấp: Ông Huỳnh Tấn Đ có hộ khẩu ở thôn PT, xã TP, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, số hộ 21850 – 003124, ông Đ là chủ hộ, hiện ông Đ vẫn ở địa phương chưa chuyển khẩu đi đâu. Việc ông Đ không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông Đ không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[2.2] Về con chung: Bà L, ông Đ có 03 con chung tên Huỳnh Thanh P, (giới tính: Nam), sinh ngày 21/01/2003; Huỳnh Rạng Đ1, (giới tính: Nam), sinh ngày 09/12/2007; Huỳnh Thanh X, (giới tính: Nữ), sinh ngày 08/12/2009, sức khỏe các cháu bình thường. Khi ly hôn cháu P đã trưởng thành đang nhập ngũ bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Đ1, X đã trên 07 tuổi, cháu Đ1 đang học lớp 9, cháu

X học lớp 7 trường THCS Tây Phú, hai cháu Đ1 và X đều có nguyện vọng ở với cha là ông Huỳnh Tấn Đ, hiện hai cháu Đ1 và X đang sống cùng với ông Đ. Xét nguyện vọng của cháu Đ1 và X, HĐXX nghĩ nên giao cháu Huỳnh Rạng Đ1; Huỳnh Thanh X cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con do ông Đ không đến Tòa án làm việc nên không biết yêu cầu của ông Đ nhưng tại phiên tòa hôm nay bà L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đ1 và cháu X mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu Đ1 và X đủ 18 tuổi nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007011 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn nên được khấu trừ còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn ông Huỳnh Tấn Đ.

3. Về con chung: Giao hai cháu Huỳnh Rạng Đ1, (giới tính: Nam), sinh ngày 09/12/2007 và Huỳnh Thanh X, (giới tính: Nữ), sinh ngày 08/12/2009 cho ông Huỳnh Tấn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ1 và cháu X, mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu Đ1 và X đủ 18 tuổi.

Bà L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu, nên không xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007011 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn nên được khấu trừ còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Minh Trí